TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-KDTM	*Ninh Kiều, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 56/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, phường Lạ, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Xuân Hiếu, sinh năm: 2001, theo văn bản ủy quyền số 9846/2023/UQ-PGĐ ngày 15/12/2023.

Địa chỉ liên lạc: số A, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: **Công ty TNHH D.**

Địa chỉ: Số X, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Thanh L**, sinh năm: 1964.

ĐKTT: Số B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Đường số X, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phạm Thị Thanh L**, sinh năm: 1964.

ĐKTT: Số B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Đường số X, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Đ**, sinh năm: 1942.

ĐKTT: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Đường số X, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị Thu Đ ủy quyền cho bà Phạm Thị Thanh L theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh:

Công ty TNHH Dvay vốn của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Cần Thơ theo các Hợp đồng cho vay hạn mức số CTO/2014 ngày 14/12/2020 với hạn mức vay 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn vay và lãi suất vay: Theo từng khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty D theo các khế ước nhận nợ như sau:

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-07 ngày 05/05/2021: Số tiền 168.600.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng (Từ ngày 05/5/2021 đến ngày 05/11/2021); Lãi suất vay 13,9%/năm tại thời điểm giải ngân (Được áp dụng trong 01 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả trên tiền lãi trong hạn chậm trả là 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi 01/tháng, trả nợ gốc cuối kỳ.

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-08 ngày 09/6/2021: Số tiền 756.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (Từ ngày 09/6/2021 đến ngày 09/12/2021), lãi suất vay 13,9%/năm (Được áp dụng trong 01 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả trên tiền lãi trong hạn chậm trả là 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi 01/tháng, trả nợ gốc cuối kỳ.

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-09 ngày 22/6/2021: Số tiền 537.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (Từ ngày 22/6/2021 đến ngày 15/12/2021), lãi suất vay 13,9%/năm tại thời điểm giải ngân (Được áp dụng trong 01 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả trên tiền lãi trong hạn chậm trả là 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ lãi 01/tháng, trả nợ gốc cuối kỳ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH D, bà Phạm Thị Thanh L

và bà Nguyễn Thị Thu Đ đã ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/18/0049/HDBL.01 ngày 10/11/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/CTO/18/0049/HDBL.02 ngày 10/11/2018 đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH D trong trường hợp Công ty TNHH D không thực hiện đúng nghĩa vụ.

- Về số tiền nợ: Tính ngày 13/3/2024, số tiền Công ty TNHH D còn nợ Ngân hàng TMCP V là **1.847.614.388 đồng** (Một tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười bốn nghìn ba trăm tám mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.374.979.949 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng); Nợ lãi trong hạn: 129.544.328 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn: 330.810.019 đồng (Ba trăm ba mươi triệu tám trăm mười nghìn không trăm mười chín đồng), tiền lãi của số tiền trong hạn chậm trả: 12.280.092 đồng (Mười hai triệu hai trăm tám mươi nghìn không trăm chín mươi hai đồng), cụ thể theo các các khế ước nhận nợ sau:

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-07 ngày 05/5/2021: Nợ gốc: 105.613.027 đồng; Lãi trong hạn: 9.311.442 đồng, nợ lãi quá hạn: 25.529.417 đồng, tiền lãi của số tiền trong hạn chậm trả: 882.674 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-08 ngày 09/6/2021: Nợ gốc: 721.366.922 đồng; Lãi trong hạn: 64.536.110 đồng, nợ lãi quá hạn: 174.373.160 đồng, tiền lãi của số tiền trong hạn chậm trả: 6.117.670 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số CTO/20141-09 ngày 22/6/2021: Nợ gốc: 548.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 55.696.776 đồng, nợ lãi quá hạn: 130.907.441 đồng, tiền lãi của số tiền g trong hạn chậm trả: 5.279.749 đồng.

Công ty TNHH D đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính 13/3/2024 như đã nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/3/2024 theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, bà Phạm Thị Thanh L và bà Nguyễn Thị Thu Đ sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ vay của Công ty TNHH D cho Ngân hàng theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

- Về thời gian và cách thức trả nợ: Do các bên tự thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH D phải chịu 67.428.432 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 30.257.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000026 ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THA DS Q.NK;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ.

Văng Thị Ngọc Yến